

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/DS-ST

Ngày 01 tháng 4 năm 2019

V/v tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Chí Công**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Văn Năm**; Ông **Nguyễn Việt Thắng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Cẩm Hương** - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông **Dương Việt Khái**- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968 (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Diệp Ngọc A, sinh năm 1950 (Có mặt).

Cùng trú tại: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 12/02/2019 cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Vào ngày 09/02/2014 âm lịch, bà có cho bà Diệp Ngọc A vay 05 chỉ vàng 24k, lãi suất mỗi tháng 700.000 đồng. Khi vay chỉ hợp đồng miệng không có làm văn bản, do quen biết nhau. Bà A có đóng lãi cho bà được 03 tháng đầu, từ đó đến nay bà A không đóng lãi và cũng không trả vốn cho bà. Bà có đòi nhiều lần nhưng bà A không trả, bà yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết, tại biên bản hòa giải ngày 29/12/2018, bà A thừa nhận có vay 05 chỉ vàng 24k và hứa trả cho bà một tháng 01 chỉ vàng 24k (trả trong vòng 05 tháng). Nhưng đến nay bà A cũng không trả. Nay, bà khởi kiện yêu cầu bà A có nghĩa vụ trả 05 chỉ vàng 24k, bà không tính lãi suất.

- *Tại tờ tường thuật ngày 12/3/2019, bị đơn bà Diệp Ngọc A trình bày:* Bà không thừa nhận có vay vàng của bà P; việc vay vàng này là do bà P cho bà Trần Thị Kết vay; tại biên bản hòa giải ở địa phương ngày 29/12/2018, bà thừa nhận có vay 05 chỉ vàng 24k và hứa trả trong vòng 05 tháng, bà có ký tên vào biên bản là do lúc đó bà bị ép buộc. Nay, bà không đồng ý trả cho bà P số vàng trên;

Tại tòa bà thừa nhận có hỏi 05 chỉ vàng 24k dùm cho bà Trần Thị Kết là cháu của bà, lý do bà thừa nhận trong biên bản hòa giải ngày 29/12/2018 là do chồng bà bị bệnh, gia đình của bà Kết gặp khó khăn nên bà đồng ý trả từ từ cho bà P.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời trình bày quan điểm về tuân theo pháp luật của thẩm phán chủ tọa từ khi thụ lý, đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự trong vụ án thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Tại biên bản hòa giải ngày 29/12/2018, biên bản xác minh của Tòa án, bà A thừa nhận có vay 05 chỉ vàng 24k của bà P nên Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thời hiệu khởi kiện:* Căn cứ biên bản hòa giải của Ban nhân dân ấp Tân Thành, xã Lợi An vào ngày 29/12/2018, bà Diệp Ngọc A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị P 05 chỉ vàng 24k nên đã xâm phạm đến quyền và lợi ích của bà P. Căn cứ Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vẫn đảm bảo.

- *Về thẩm quyền:* Bà Diệp Ngọc A có nơi cư trú tại ấp Tân Thành, xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nội dung tranh chấp là hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Liên quan đến số vàng vay ngày 09/02/2014, tại biên bản hòa giải ngày 29/12/2018, mà bà A còn thiếu 05 chỉ vàng 24k nên bà P khởi kiện yêu cầu bà A thanh toán số vàng đã cho vay trên. Như vậy, quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429; Điều 463 và khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự 2015;

- *Về tư cách đương sự:* Bà Nguyễn Thị P là người khởi kiện nên xác định tư cách đương sự bà P là nguyên đơn, bà A là bị đơn được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung tranh chấp:* Theo bà P trình bày, vào ngày 09/02/2014 âm lịch, bà có cho bà Diệp Ngọc A vay 05 chỉ vàng 24k, lãi suất 700.000 đồng/tháng. Do quen biết với nhau nên không có làm văn bản. Từ khi vay phía bà A có đóng 03

tháng lãi, từ đó đến nay bà A không đóng lãi và cũng không có trả gốc. Khi đến nhà yêu cầu trả nhiều lần bà A cố tình không trả. Bà yêu cầu đến chính quyền địa phương giải quyết, bà A lại tiếp tục hứa trả mà không trả cho đến hôm nay.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Tại phiên tòa, bà P chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà A trả cho bà số vàng vay là 05 chỉ vàng 24k, còn lãi suất bà không yêu cầu. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình; trong giai đoạn xét xử bà P có cung cấp cho Tòa án biên bản hòa giải ngày 29/12/2018 của Ban nhân dân ấp Tân Thành, xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án có nhận được “Tờ tường thuật” của bà Nguyễn Thị Lụa. Tòa án tiến hành xác minh tại biên bản xác minh ngày 12/3/2019 và biên bản xác minh ngày 14/3/2019, thể hiện nội dung trình bày theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đối với bà A tòa án có thông báo mời hòa giải hai lần nhưng bà A vẫn vắng mặt. Tại phiên tòa bà thừa nhận có vay 05 chỉ vàng 24k của bà P nhưng việc vay vàng này là do bà P với bà Kết giao dịch, bà chỉ làm người mai mối cho bà Kết vay chứ bà không có nhận vàng của bà P. Theo tờ tường thuật bà đã cung cấp cho Tòa án, bà chỉ tường thuật vậy chứ không có căn cứ gì chứng minh. Trong khi tại biên bản hòa giải ở địa phương ngày 29/12/2018 bà thừa nhận có thiếu 05 chỉ vàng 24k của bà P và hứa trả mỗi tháng 01 chỉ vàng 24k, trả trong vòng 05 tháng.

Xét, giao dịch vay vàng giữa bà P và bà A thực tế không có xác lập bằng văn bản nhưng được bà P và bà A thừa nhận tại biên bản hòa giải ngày 29/12/2018 nên đây được xem là chứng cứ có thật, không cần phải chứng minh được quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp, cũng như lời thừa nhận của bà A là hợp lệ, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với việc bà A cho rằng số vàng trên là do bà Trần Thị Kết vay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành xác minh đối với bà Trần Thị Kết ở ấp Công Nghiệp, xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, qua kết quả xác minh bà Kết không có mặt ở địa phương nên Tòa án không làm việc được với bà Kết. Nếu sau này có căn cứ chứng minh thì bà A có quyền khởi kiện yêu cầu bà Kết bằng vụ kiện dân sự khác.

Về lãi suất: Bà P không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà Diệp Ngọc A phải chịu 5% án phí dân sự có giá ngạch với tổng số vàng buộc trả cho nguyên đơn; bà P được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 68; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; Điều 92; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 196; Điều 205; khoản 1 Điều 207; Điều 208; Điều 210; khoản 1 Điều 220; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 429; Điều 463 và khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P về việc yêu cầu bà Diệp Ngọc A trả số vàng vay 05 chỉ vàng 24k.

Buộc bà Diệp Ngọc A trả cho bà Nguyễn Thị P số vàng vay 05 chỉ vàng 24k (*Bằng chữ: Năm chỉ vàng hai mươi bốn kara*).

2. Về án phí: Buộc bà Diệp Ngọc A phải nộp số tiền 457.000 đồng (Căn cứ tính án phí theo giá vàng tại thời điểm xét xử: 01 chỉ vàng 24k giá 3.655.000 đồng); Bà Nguyễn Thị P được nhận lại số tiền 413.000 đồng theo biên lai thu số 0002673 ngày 12/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

3. Án xử sơ thẩm công khai: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Trần Văn Thời;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Chí Công